

Bản án số: **16 /2024/HNGĐST**
Ngày 05-4-2024
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Động**
2. Bà **Nguyễn Thị Kim Khoe**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Công Đình**.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2023/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST–HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Trương Kim Y** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 370, tổ 1, ấp Thạnh Tây, xã Th Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Thanh Việt E** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 370, tổ 1, ấp Thạnh Tây, xã Th Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trương Kim Y trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Thanh Việt E tự quen nhau không tổ chức cưới chung sống với nhau vào ngày 16 tháng 01 năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Đ ngày 02/10/2015. Trước khi chung sống, vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 1 năm mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 2/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Việt E có quen người phụ nữ khác, lo ăn nhậu không lo cho gia đình về đến nhà thì chửi chị Y từ đó vợ chồng lời qua tiếng lại. Chị Y đã khuyên anh Việt E nhiều lần nhưng không thay đổi vợ chồng ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: 1/. Nguyễn Hoàng M – sinh ngày 16/02/2005. 2/. Nguyễn Minh Kh – sinh ngày 29/11/2014.

Các cháu đã có giấy khai sinh và hiện đang sống chung với chị Y.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Y xác nhận không có

Tại phiên tòa, chị Y yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Việt E.

Về quan hệ con chung: chị Y yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Minh Kh – sinh ngày 29/11/2014, chị Y không yêu cầu anh Nguyễn Thanh Việt E cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Hoàng M – sinh ngày 16/02/2005 đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Y xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh Việt E được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời khai

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Kim Y.

+ *Về quan hệ con chung*: Đề nghị tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh Kh – sinh ngày 29/11/2014 cho chị Y nuôi, chị Y không yêu cầu anh Nguyễn Thanh Việt E cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị miễn xét.

Riêng cháu Nguyễn Hoàng M – sinh ngày 16/02/2005 đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh Việt E có quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Y xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị miễn xét.

+ *Về án phí*: Chị Trương Kim Y phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Trương Kim Y được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T H.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Việt E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Việt E vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, tại phiên tòa chị Y yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Việt E nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh Việt E.

Xét yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Trương Kim Y, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy, chị Y và anh Việt E chung sống với nhau được UBND xã Th Đ, huyện T H cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/10/2015

đúng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y: Trong quá trình vợ chồng anh chị chung sống thì thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 2/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Việt E có quen người phụ nữ khác, lo ăn nhậu không lo cho gia đình về đến nhà thì chửi chị Y từ đó vợ chồng lờ qua tiếng lại. Chị Y đã khuyên anh Việt E nhiều lần nhưng không thay đổi và vợ chồng ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị Y vẫn kiên quyết muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ.

Xét thấy: Chị Y, anh Việt E chung sống với nhau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ tháng 2/2022 cả hai đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn chung sống lại với nhau nhưng không thành, mặt khác anh Việt E đã được Tòa án tổng đạt các giấy triệu tập để hòa giải đoàn tụ nhưng anh Việt E vẫn vắng mặt không lý do, từ đó cho thấy vợ chồng chị Y, anh Việt E đã phát sinh mâu thuẫn một thời gian khá dài; ngoài ra, chị Y và anh Việt E đã ly thân từ tháng 1/2023 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh Việt E đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Việt E là có cơ sở chấp nhận.

[2] *Về quan hệ con chung:* Xét yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Minh Kh – sinh ngày 29/11/2014 của chị Trương Kim Y. Xét thấy, theo biên bản tiếp xúc, ghi nhận nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh Kh thì nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ là chị Y, mặt khác hiện nay cháu Kh vẫn đang được chị Y nuôi dưỡng và chị Y vẫn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các cháu. Ngoài ra cháu Kh còn nhỏ cần có sự quan tâm và chăm sóc của người mẹ, việc sống chung với mẹ sẽ tốt hơn cho sự phát triển về mọi mặt của cháu. Do đó, yêu cầu của chị Trương Kim Y là có cơ sở chấp nhận. Riêng cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 16/02/2005 hiện đã trưởng thành chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét

[3] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng:* Do chị Y không yêu cầu anh Việt E cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* chị Y xác nhận không có, không yêu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 51, 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Kim Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Kim Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Kim Y được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Việt E.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh Kh – sinh ngày 29/11/2014 cho chị Y chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh Việt E không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Hoàng M – sinh ngày 16/02/2005 đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh Việt E được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Y xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Kim Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000460, ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh Việt E có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- VKSND huyện T H;
- Chi cục THADS huyện T H;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- UBND xã Th Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo